TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151 /2023/HS-ST
Ngày 03/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Triển

Bà Nguyễn Thị Thuần

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn là thư ký Tòa án nhân dân quận B

-Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐ- ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Thăng L, sinh năm1999;Giới tính: Nam; Tại: Hà Nội; HKTT: Ngách 97/23, tổ 26, Đức Giang, quận L, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trịnh Văn H, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1974; Vợ: Phạm Thị Huyền T, sinh năm: 2004; Con: có 01 con sinh năm 2023; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh bản, chỉ bản số 272 lập ngày 17/5/2023 tại công an quận Bắc Từ Liêm; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự;

- Ngày 05/10/2022, Công an quận L, Thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Thăng L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma T y, hành vi trồng cây cần sa, bị cáo L đã nộp phạt 12.500.000 đồng.

*** Nhân thân:**

- Ngày 29/10/2020, Công an quận H, Thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Thăng L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma T y, L đã nộp phạt 1.500.000 đồng.

Bị bắt quả tang ngày 10/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1999**

Cư trú: TDP Phúc L 3, phường M, quận B, Thành phố H.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2023, Trịnh Thăng L lên mạng xã hội Telegram đặt mua 20 gam ma T y cần sa với giá 1.000.000 đồng của một người nam giới (không xác định nhân thân lai lịch) và hẹn nhau giao dịch tại cổng trường THPT Lý Thường Kiệt thuộc phường T, Quận L, Thành phố H. Sau khi mua được ma T y, L mang về nhà sử dụng hết 10 gam, 10 gam còn lại L sử dụng tài khoản facebook "Hoa Nở Mùa Thu" để đăng bán kiếm lời. Đến ngày 09/5/2023, L nhận được tin nhắn facebook "Hung Nguyen" của Nguyễn Tuấn Đ hỏi mua 10 gam ma T y cần sa, L đồng ý bán ma T y với giá 1.500.000 đồng. L nhắn tin số điện thoại 0588895101 của L cho Đại, Đ nhắn số 0584231847 của Đ cho L và cả hai hẹn nhau giao dịch tại sảnh tòa nhà R3, khu đô thị Gold Mark City, phường P, quận B, Thành phố H. Sau đó, L lấy ma T y cần sa để vào T i vải rồi đi bộ đến nhà bạn là Nguyễn Quang T để rủ T đi chơi cùng (L không nói là đi bán ma T y), T đồng ý. L điều khiển xe máy Honda Wave, BKS: 29U3 -8063 của T chở T đi đến quán nước ở đối diện sảnh R3 của khu đô thị Gold Mark City rồi bảo T ngồi đợi, còn L đi vào sảnh để bán ma T y cho Đại. Khi vào sảnh, L gọi điện gặp được Đ cả hai đang trao đổi mua bán ma T y thì bị tổ công tác phát hiện bắt qua tang, thu giữ tang vật và đưa người về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Thăng L và Nguyễn Tuấn Đ khai nhận hành vi như trên. L khai đây là lần đầu đi bán ma T y, mục đích đi bán ma T y để kiếm lời.

Đối với người đàn ông bán ma T y cho L (như L khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng.

Đối với Nguyễn Tuấn Đ: mục đích mua ma T y để sử dụng nhưng chưa mua được thì bị phát hiện. Qua kiểm tra tìm chất gây nghiện trong cơ thể của Đ cho kết quả âm tính nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Quang T là người đi cùng L đến bán ma túy cho Đ: Quá trình điều tra xác định L đến nhà T chỉ rủ T đi chơi, T không biết việc L bán ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda dream, BKS: 29U3 – 8063, màu đen thu giữ của Nguyễn Quang T: qua tra cứu xác minh xác định xe không có dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Quang H (SN: 1974; HKTT: số 8/2/420 Hà Huy Tập, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H) là bố của T. Khi ông H cho T mượn xe ông H không biết việc bạn của T dùng xe để đi bán ma túy. Ngày 06/7/2023, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã Quyết định xử lý vật chứng số 80 trao trả cho ông Nguyễn Quang H chiếc xe máy trên. Ông H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10A, màu đen bạc, chứa sim số 0362340607 thu giữ của anh Nguyễn Quang T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của anh T, không liên quan

đến hành vi phạm tội của L. Ngày 06/7/2023, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã Quyết định xử lý vật chứng trao số 80A trả cho anh T chiếc điện thoại trên. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại nhãn hiệu AQUOS màu đen thu giữ của Trịnh Thăng L, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 149/CT - VKS ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B quyết định truy tố bị cáo Trịnh Thăng L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trịnh Thăng L, giám định viên và cán bộ niêm phong; 01 túi vải màu xám đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu AQUOS màu đen thu giữ của Trịnh Thăng L, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ và 400.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm; Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/5/2023, tại khu vực sảnh R3 chung cư Gold Mark city thuộc phường P, quận B, Thành phố H, Trịnh Thăng L có hành vi cất giấu

10,428 gam ma túy Cần sa để bán cho Nguyễn Tuấn Đ kiếm lời thì bị Công an phường P, quận B, Thành phố H phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo biết rõ ma tuý là chất gây nghiện, làm tổn hại đến sức khoẻ và là một trong những nguyên nhân gây nên căn bệnh AIDS, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo không tìm một công việc có thu nhập hợp pháp, chỉ vì lợi nhuận mà đã đi bán ma túy để hưởng lợi bất chính. Nhân thân bị cáo xấu, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó là bài học, khi phạm tội, bị cáo có 01 tiền sự vẫn còn trong thời hiệu, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của Trịnh Thăng L là vật cấm lưu hành, 01 T i vải màu xám đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu AQUOS màu đen thu giữ của Trịnh Thăng L, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh và 400.000đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thăng L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma T y"

Căn cứ khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thăng L 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 10/5/2023.

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trịnh Thăng L, giám định viên và cán bộ niêm phong;

+ 01 (một) túi màu xám, đã qua sử dụng;

-Tịch thu sung công quỹ :

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu AQUOS màu đen thu giữ lắp sim số thuê bao 0588895101, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Tại thời điểm kiểm tra bật không lên nguồn.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen, lắp sim số thuê bao 0584231847, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Tại thời điểm kiểm tra bật không lên nguồn.

+ 400.000đồng trong 01(một) phiếu chuyển tiền;

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 208 ngày 27/7/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
-VKS ND quận B
- Công an quận B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

Lê Thị Tuyết